TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 05/4/2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Trí
2. Bà Lý Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đẳng – Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021QĐXXST-DS, ngày 2/03/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S,** sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Châu Thị Kim C**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan: Ông Nguyễn Văn N**,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị S trình bày:

Vào 17/6/2019 Bà Nguyễn Thị S có cho bà Châu Thị Kim C vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 5%/tháng. Hai bên có làm hợp đồng vay mượn tiền ngày 17/6/2019. Đến hạn trả nợ 01 tháng sau bà C không thanh toán vốn lãi cho bà S. Đến cuối tháng 8 năm 2019 thì bà C trả cho bà S số tiền 3.000.000 đồng là tiền của 02 tháng lãi (do Ông Nguyễn Văn N đưa lại). Đến ngày 04/6/2020 bà C trả cho bà S là 5.000.000 đồng vốn và ngưng trả cho đến nay.

Nay Bà Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Châu Thị Kim C hoàn trả cho bà số tiền là 32.735.000 đồng, trong đó tiền vốn là 25.000.000 đồng, tiền lãi 7.735.000 đồng. Cụ thể số tiền lãi như sau:

Từ ngày 17/6/2019 đến ngày 03/4/2020 đối với số tiền vốn vay 30.000.000 đồng, tiền lãi được tính 11 tháng 16 ngày lãi suất 1,66%/tháng = 5.743.600 đồng

Từ ngày 04/6/2020 đến ngày 28/10/2020 đối với số tiền vốn vay 25.000.000 đồng, tiền lãi được tính 4 tháng 24 ngày lãi suất 1,66%/tháng = 1.991.520 đồng.

Tại phiên tòa bà Sách còn yêu cầu tính lãi từ ngày 29/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi qui định của pháp luật.

Bị đơn bà Châu Thị Kim C trình bày:

Vào 17/6/2019 bà có vay của Bà Nguyễn Thị S số tiền vốn là 30.000.000 đồng, lãi suất 21%/tháng. Bà đã trực tiếp đóng lãi cho bà S từ ngày 17/6/2019 đến ngày 17/10/2019 là 04 tháng bằng 25.200.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020 do chồng bà bị bệnh nên bà không tự đóng lãi mà nhờ Ông Nguyễn Văn N là xe ôm đi đóng thay bà cụ thể 01 tháng là 6.300.000 đồng, ông N đóng lãi thay cho bà 03 tháng bằng 18.900.000 đồng. Như vậy số tiền lãi bà đã đóng cho bà S ngày 17/6/2019 đến ngày 17/01/2020 là 44.100.000 đồng, từ tháng 02/2020 bà không còn khả năng thanh toán nên bà xin trả dần thì bà S không đồng ý. Đến ngày 04/6/2020 bà đã trả cho bà S được số tiền vốn là 5.000.000 đồng, hiện nay tôi còn nợ bà S 25.000.000đ vốn, do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ 25.000.000 đồng.

Việc bà S cho rằng thỏa thuận lãi suất 5% là không đúng, thực tế bà S cho bà vay lãi 21%/tháng việc này có ông Nam biết. Nay bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà hoàn trả cho bà số tiền là 32.735.000 đồng và lãi theo qui định từ ngày 29/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm bà không đồng ý mà bà yêu cầu Tòa án tính lại phần lãi theo quy định của nhà nước, khấu trừ vào số tiền lãi bà đã đóng cho bà S là 44.100.000 đồng còn thừa lại bao nhiêu thì trừ vào tiền gốc.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 26.963.889đ (trong này vốn là 24.890.510đ và lãi là 2.073.379đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng***:*** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan Ông Nguyễn Văn N đã có đơn yêu cầu xin xử vắng mặt, do đó áp dụng khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông N theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi là 32.735.000 đồng và tính lãi theo quy định từ ngày 28/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm thì thấy:*

Theo nguyên đơn trình bày thì vào ngày 17/6/2019 bà S có cho bà C vay số vốn là 30.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng trả vốn, lãi suất là 5%/tháng. Việc vay nợ hai bên có làm giấy tay. Sau khi vay đến hạn bà C không trả vốn mà đến tháng 08/2019 bà C trả được 02 tháng lãi là 3.000.000đ. Ngày 4/6/2020 bà C có trả được 5.000.000đ vốn rồi ngưng cho đến nay. Nay bà S yêu cầu bà C hoàn trả số tiền vốn là 25.000.000đ , tiền lãi tính đến ngày 28/10/2020 là 7.735.120đ, tổng cộng vốn và lãi là 32.735.000đ, ngoài ra bà Sách còn yêu cầu tính lãi theo quy định từ ngày 28/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm thì thấy:

Phía bà C cũng thống nhất với lời trình bày của bà S cho rằng về số vốn vay bà thừa nhận có vay 30.000.000đ có trả được 5.000.000đ hiện còn nợ 25.000.000đ vốn. Tuy nhiên bà C không thống nhất với lời trình bày của ba S về mức lãi suất, bà S cho bà vay với mức lãi 21%/tháng chứ không phải 5%/tháng như bà S trình bày. Sau khi vay bà đã đóng lãi cho bà Sách từ ngày 17/6/2019 đến ngày 17/10/2019 là 4 tháng lãi bằng số tiền là 25.200.000đ. Từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020 bà đóng lãi thêm cho bà S 03 tháng lãi nữa bằng số tiền là 18.900.000đ số tiền này bà đã gửi cho ông N đóng dùm. Như vậy tổng cộng bà đã đóng lãi cho bà S là 41.100.000đ. Nay bà không thống nhất hoàn trả vốn lãi theo yêu cầu của bà S mà bà yêu cầu tính lãi lại theo mức lãi qui định và khấu trừ vào số lãi đã đóng nếu còn dư thì trừ vào số vốn còn nợ.

HĐXX xét thấy, bị đơn cho rằng có vay vốn của bà S số tiền là 30.000.000đ và có trả cho bà S 5.000.000đ, hiện còn nợ 25.000.000đ. Tuy nhiên bà C cũng cho rằng bà đã đóng lãi cho bà S tổng cộng số tiền là 41.100.000đ, trong số này bà có gửi cho ông N đóng tiền lãi cho bà S số tiền 3 tháng lãi là 18.900.000đ, nay bà yêu cầu tính lãi lại và trừ vào vốn theo qui định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2021 ông N cho rằng ông có nhận số tiền lãi là 18.900.000đ của bà C gửi ông giao cho bà S và ông đã giao cho bà S số tiền trên. Xét thấy, ông N cho rằng ông đã giao cho bà S số tiền lãi là 18.900.000đ nhưng ông N không cho bà S ký nhận sổ hay đề nghị bà S làm giấy tờ gì, nay bà S không thừa nhận việc có nhận số tiền trên của ông N giao,vì vậy lời khai của ông N không có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra bà C cho rằng sau khi vay bà đã đóng lãi cho bà S 04 tháng lãi bằng số tiền là 25.200.000đ, việc đóng lãi này bà C cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc bà C đã đóng lãi cho bà S. Do đó việc bà C cho rằng bà đã đóng lãi cho bà S tổng cộng 7 tháng lãi với số tiền là 44.100.000đ là không có căn cứ vì vậy HĐXX không chấp nhận.

Xét về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì thấy:

Do mức lãi suất mà bà Sách cho vay là 5%/tháng là cao hơn so với qui định, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2019 và căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 5, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 thì cần tính lại với mức lãi 10%/năm, hay 0,833%/tháng, cụ thể như sau:

Thời gian từ ngày 17/6/2019 đến 4/6/2020 là 11 tháng 17 ngày.

30.000.000đ x 11 tháng 17 ngày x 0.833%/tháng = 2.890.510đ.

Phía bị đơn đã đóng lãi 3.000.000đ sau khi khấu trừ vào số tiền lãi theo qui định thì còn thừa lại số tiền là 108.333đ, số tiền này dẽ được trừ vào vốn , bị đơn đã trả được số tiền 5.000.000đvốn. Do đó số vốn bị đơn còn nợ nguyên đơn là:

30.000.000đ – 5.000.000đ – 108.333đ = 24.890.510đ.

Số tiền lãi từ ngày 5/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 10 tháng được tính cụ thể:

24.890.510đ x 0,833%/tháng x 10 tháng = 2.073.379đ

Như vậy số tiền vốn và lãi buộc bị đơn trả cho nguyên đơn là:

24.890.510đ + 2.073.379đ = 26.963.889đ.

Việc bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là có căn cứ để chấp nhận Hội đồng xét xử cần buộc bà C phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà S số tiền còn nợ là 26.963.889đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 26.963.889đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5]- *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 1.348.194 án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Điều 463, Điều 466, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

- Điểm a, khoản 2 Điều 5, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị S.

1/ Buộc bị đơn bà Châu Thị Kim C phải có trách nhiệm hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị S số tiền còn nợ vốn và lãi tổng cộng là 26.963.889đ.

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn bà S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà C còn phải trả lãi cho bà Sách theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà S không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 818.000đ theo biên lai thu số 0007417, ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

- Bị đơn bà Châu Thị Kim C phải chịu án phí là 1.348.194 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc ngày nhận được bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải